

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **14/2025/HNGĐ – ST**

Ngày 28/03/2025

V/v “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Anh Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Sỹ Nghị và ông Nguyễn Quốc Tú.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lan – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên

Trong ngày 28 tháng 3 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 227/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2024 về “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2025/QĐST - HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Phương H, sinh năm 1990. (Có mặt).

Địa chỉ: xóm B, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Lê Xuân L, sinh năm 1981. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi ĐKKHKT: xóm B, xã N, huyện N, Nghệ An.

Hiện đang chấp hành án tại: Đội 27, phân trại số B, trại giam X, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phương H trình bày:

Chị H và anh Lê Xuân L có đăng ký kết hôn vào ngày 03 tháng 3 năm 2009 tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc với nhau được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do anh L sa đà vào con đường nghiện ngập và sau đó anh phải đi chấp hành án trong tù về hành vi tàng trữ trái phép chất ma

túy. Trong thời gian anh chấp hành án thì thỉnh thoảng chị có lên thăm gặp và giữa anh chị lại xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh không tin tưởng vào nhau. Nay xét thấy cuộc hôn nhân không có hạnh phúc, tình cảm không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H yêu cầu được giải quyết ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị H và anh L có hai con chung là Lê Thúy Q, sinh ngày 17/9/2009 và Lê Thị Kim A, sinh ngày 10/9/2013. Nếu ly hôn thì nguyện vọng của chị H là được nuôi cả hai người con và không yêu cầu anh L có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Lê Xuân L có bản khai như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh L và chị Nguyễn Thị Phương Hòa kết H1 vào năm 2009 và có đăng ký kết hôn với nhau tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Sau kết hôn anh chị sống hạnh phúc với nhau không có mâu thuẫn gì. Đến năm 2020 anh có vướng vào tệ nạn ma túy và phải đi chấp hành án ở trong tù nên anh cũng không biết ở nhà đã xảy ra những chuyện gì. Tình cảm của anh đối với chị H vẫn đang còn, tuy nhiên chị H kiên quyết ly hôn thì anh L cũng nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh chị có hai con chung là Lê Thúy Q, sinh ngày 17/9/2009 và Lê Thị Kim A, sinh ngày 10/9/2013. Nếu ly hôn thì anh cũng nhất trí giao hai con lại cho chị H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Do bản thân anh hiện nay đang chấp hành án không có thu nhập nên không thể cấp dưỡng nuôi con được.

Về tài sản chung: Anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về trình tự tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng, ban hành các quyết định đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã làm đúng trình tự thủ tục tố tụng. Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị đơn đang chấp hành án tại trại giam, đã được tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, các chứng cứ tài liệu chứng cứ theo đúng quy định của pháp luật và bị đơn đã có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt.

Về việc giải quyết vụ án đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Phương H là được ly hôn với anh Lê Xuân L. Về con chung: Giao các con chung là Lê Thị Thúy Q, sinh ngày 17/9/2009 và Lê Thị Kim A, sinh ngày 10/9/2013 cho chị H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến lúc con chung đủ 18 tuổi, đã trưởng thành. Tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con

chung cho anh L do chị H không yêu cầu. Về tài sản: Chị H và anh L không yêu cầu nên không xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và đương sự có mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về thẩm quyền giải quyết: Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân có thẩm quyền giải quyết yêu cầu của chị Nguyễn Thị Phương H.

2. Về thủ tục tố tụng: Anh Lê Xuân L đang chấp hành án tại Trại giam không thể đến phiên tòa và đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh L theo quy định tại Điều 228 - Bộ luật tố tụng dân sự.

3. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Phương H và anh Lê Xuân L có mối quan hệ hôn nhân hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc với nhau được thời gian ngắn thì anh L sa đà vào con đường nghiện ngập ma túy và phải đi chấp hành án tại Trại giam lâu ngày. Trong thời gian chấp hành án giữa anh chị xảy ra một số mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không có niềm tin vào nhau và chị H đã không còn tình cảm với anh L nữa. Nay xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Phương H là được ly hôn với anh Lê Xuân L.

4. Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị Phương H và anh Lê Xuân L có hai con chung là Lê Thúy Q, sinh ngày 17/9/2009 và Lê Thị Kim A, sinh ngày 10/9/2013. Nguyên vọng của chị H là được nuôi cả hai con, không yêu cầu anh L có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy nguyện vọng này của chị là hoàn toàn phù hợp vì hiện tại các cháu đang sống cùng với chị và có nguyện vọng tiếp tục được ở cùng với chị. Mặt khác, hiện nay anh L đang chấp hành án tại Trại giam X dài ngày và anh cũng nhất trí giao các con chung cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị H giao các con chung cho chị H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến lúc các con chung đến đủ 18 tuổi, đã trưởng thành. Tạm hoãn việc đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho anh L do chị H không yêu cầu.

5. Về quan hệ tài sản: Chị Nguyễn Thị Phương H và anh Lê Xuân L không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

6. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Phương H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, 147 - Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 81, 82, 83 và 84 - Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Phương H là được ly hôn với anh Lê Xuân L.

2. Về nuôi con chung: Giao các con chung Lê Thúy Q, sinh ngày 17/9/2009 và Lê Thị Kim A, sinh ngày 10/9/2013 cho chị H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến lúc các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh L do chị H chưa yêu cầu; Anh L có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con chung, khi có căn cứ theo quy định của pháp luật hoặc có lý do chính đáng, theo yêu cầu của một hoặc các bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Phương H và anh Lê Xuân L không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Phương H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chị H đã nộp đủ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền số 0012461 ngày 25 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản sao bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND h. Nghĩa Đàn;
- Chi cục THADS h. Nghĩa Đàn;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Nghĩa Bình, h. Nghĩa Đàn (Nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Anh Xuân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Sỹ Nghị **Nguyễn Quốc Tú**

Lương Anh Xuân